TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC LẶC** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 28/7/2022
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có.

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Xuân Vinh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hữu Đại.

Bà Lê Thị Ngọc.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Mỹ Duyên là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lanh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 40/2022/TLST - HNGĐ ngày 15/3/2022 về "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/6/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2022/QĐST-HNGĐ ngày 07/7/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Bùi Văn T – Sinh năm 1980 (Có mặt).

Địa chỉ: Làng M, xã ĐT, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Phạm Thị B - Sinh năm 1982 (Vắng mặt lần thứ 2).

Địa chỉ: Làng M, xã ĐT, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa anh Bùi Văn T trình bày: Anh và chị Phạm Thị B tự nguyện chung sống với nhau từ tháng 12/2000, nhưng đến ngày 06/11/2001 anh và chị B mới đến Ủy ban nhân dân xã ĐT, huyện NL làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 19 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không thống nhất cách làm ăn và cư sử trong gia đình. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Phạm Thị B theo quy định của pháp luật.

Về con cái: Anh và chị Phạm Thị B có 01 con chung là Bùi Văn T - Sinh ngày 18/10/2001. Hiện nay cháu T đã trưởng thành trên 18 tuổi, khỏe mạnh bình thường và tự lao động để nuôi bản thân, cháu T đang đi làm ăn ở các tỉnh phía nam, nên về phần con cái anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Phạm Thị B có mặt theo địa chỉ ghi trong đơn khởi kiện, khi Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng cho chị B, thì không gặp được chị B, Tòa án đã giao các loại văn bản tố tụng cho bà Bùi Thị L là mẹ đẻ của chị B. Bà L trình bày: Anh T và chị B làm nhà và sinh sống bên cạnh nhà của bà. Năm 2000 bà và gia đình tổ chức lễ cưới cho anh T và chị B. Quá trình chung sống anh T và chị B hòa thuận hạnh phúc, mãi sau này anh T và chị B phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn như thế nào bà không biết cụ thể vì chị B không tâm sự với bà và cũng không báo cáo chính quyền địa phương để hòa giải dàn xếp. Sau khi nhận được các văn bản của Tòa án, bà đã thông báo cho chị B biết, chị B có trao đổi với bà là việc anh T khởi kiện ly hôn thì chị B cũng đồng ý, nhưng do chị B đang đi làm không về giải quyết được. Anh T và chị B có một con chung là Bùi Văn T, sinh ngày 18/10/2001, cháu T đã trưởng thành trên 18 tuổi, khỏe mạnh bình thường và đang đi làm ăn xa. Việc anh T khởi kiện ly hôn chị B, bà đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật giải quyết. Tòa án xét thấy việc chị B vắng mặt thuộc trường hợp bị đơn từ chối khai báo, nên tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Việc tuân theo pháp luật Tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật, việc bị đơn vắng mặt tại các phiên họp, phiên hòa giải và tại phiên tòa là bị đơn tự bỏ đi quyền lợi và nghĩa vụ của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho anh Bùi Văn T được ly hôn chị Phạm Thị B. Đối với con chung là Bùi Văn T đã trên 18 tuổi khỏe mạnh bình thường và tự lao động nuôi bản thân, nên không xem xét xét về việc giao nuôi con. Buộc anh Bùi Văn T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về hôn nhân: Căn cứ lời trình bày anh Bùi Văn T và bản sao trích lục kết hôn giữa chị Phạm Thị B và anh Bùi Văn T, đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị B là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét nguyện vọng ly hôn của anh T thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Phạm Thị B không trình bày ý kiến về việc anh Bùi Văn T xin ly hôn, không tham gia phiên họp, phiên hòa giải, không tham gia phiên tòa, điều đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Bùi Văn T là phù hợp.

[2]. Về con chung: Căn cứ lời trình bày của anh Bùi Văn T và giấy khai sinh của Bùi Văn T đủ cơ sở xác định anh T và chị B có 01 con chung là Bùi Văn T– Sinh ngày 18/10/2001. Trong quá trình giải quyết chị B không có ý kiến về việc giao nuôi con. Căn cứ lời trình bày của anh T và bà L (Bà ngoại của cháu T) xác định được hiện nay Bùi Văn T đã trên 18 tuổi khỏe mạnh bình thường và đang đi làm ăn xa tự nuôi bản thân, anh Bùi Văn T không yêu cầu giải quyết việc giao nuôi con là phù hợp với quy định pháp luật.

[3]. Về tài sản: Anh Bùi Văn T không đề nghị Toà án giải quyết và trong quá trình giải quyết vụ án chị Phạm Thị B cũng không có ý kiến về phần tài sản, nên về phần tài sản Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về trình tự thủ tục giải quyết vắng mặt chị Phạm Thị B Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong đơn khởi kiện anh T ghi đầy đủ và đúng địa chỉ của người bị kiện là chị Phạm Thị B và chị B đã được Tòa án tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, việc chị B vắng mặt không tham gia phiên họp, phiên hòa giải và không tham gia phiên tòa là thuộc trường hợp bị đơn từ chối khai báo, Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung là phù hợp với quy định tại Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao, Hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử xét thấy: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

[6]. Về án phí: Anh T phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Các Điều 51; 56; 57 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 227 và khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Bùi Văn T.

* Về hôn nhân: Anh Bùi Văn Thoa được ly hôn chị Phạm Thị B.

* Về con cái: Anh Bùi Văn T và chị Phạm Thị B có 01 con chung là Bùi Văn T - Sinh ngày 18/10/2001, con đã trưởng thành trên 18 tuổi, khỏe mạnh, tự lao động nuôi bản thân, nên Tòa án không giải quyết việc giao nuôi con.

* Về án phí: Anh Bùi Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số: AA/2021/0000074 ngày 11/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc. Anh T đã nộp đủ án phí.

* Về quyền kháng cáo: Anh Bùi Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 28/7/2022. Chị Phạm Thị B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THA huyện NgọcLặc;
- Các đương sự;
- UBND xã Đồng Thịnh, huyện Ngọc Lặc;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Vinh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THA huyện NgọcLặc;
- Các đương sự;
- UBND xã Phúc Thịnh, huyện Ngọc Lặc;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Vinh